

## Bài tập

Hãy làm web application với chức năng quản lý Users

Mỗi user chỉ thuộc một nhóm duy nhất

Danh sách các nhóm có thể là: admin, user, ...

### Mô tả hoạt động

#### Main Sequence

1. Người quản lý nhập Username và Password rồi login ( S1 )  
(Nếu không có User quản lý ban đầu và không thể xóa)
2. Hệ thống hiển thị màn hình tìm kiếm User (S2)
3. Tìm kiếm User theo tên và nhóm với điều kiện AND, kết quả sẽ list ra thành danh sách có phân trang (S2) (liệt kê default tất cả các user có trong DB, và selectbox chọn nhóm hiển thị tất cả)
4. Từ S2, Người quản lý nhấn vào nút Add, hệ thống hiển thị S8
5. Người quản lý nhập thông tin đăng ký User mới, nhấn nút Register
6. Hệ thống validate giá trị nhập, nếu OK, hiển thị S10.
7. Người quản lý nhấn nút OK, hệ thống ghi thông tin vào DB và hiển thị S9.
8. Từ màn hình (S2), người quản lý chọn 1 User để biên soạn, hệ thống hiển thị màn hình biên soạn ( S3 )
9. Trên màn hình biên soạn, Người quản lý biên soạn thông tin và click nút Update
10. Hệ thống validate giá trị nhập vào. Nếu OK thì hiển thị màn hình confirm lại thông tin đã nhập vào ( S4 )
11. Người quản lý nhấn nút OK, thông tin sẽ cập nhật vào DB, và hệ thống hiển thị thông báo Update thành công(S5)
12. Trên màn hình biên soạn S3, Người quản lý nhấn nút Delete
13. Hệ thống hiển thị màn hình confirm “Bạn có muốn xóa thông tin của User này không” ? (S6)
14. Người quản lý nhấn nút OK và thông tin của User sẽ bị xóa khỏi DB và hệ thống hiển thị Delete thành công (S7)

#### Sub Sequence

1. Từ step 1, nếu Người quản lý nhập sai loginID hoặc Password thì hiển thị câu báo lỗi là “Username hoặc mật khẩu sai” trên màn hình S1

2. T i step 3, n u không tìm th y user thì H th ng hi n th câu “ Không tìm th y user thích h p”
3. T i step 6, n u thông tin nh p vào không h p l thì hi n th các câu báo l i thích h p trên màn hình S3
4. T i step 7, n u vi c ghi vào DB không thành công thì ph i hi n th màn hình báo l i ( S-Error )
5. T i step 10, n u vi c xóa thông tin ra kh i DB không thành công thì ph i hi n th màn hình báo l i ( S-Error )
6. T i step 13, n u thông tin nh p vào không h p l thì hi n th các câu báo l i thích h p trên màn hình S8
7. T i step 14, n u vi c ghi vào DB không thành công thì ph i hi n th màn hình báo l i ( S-Error )

### **Mô t màn hình**

S1

Hãy nh p UserName và Password  
( N u có l i hi n th ây)

UserName

Password

Login

S2

Log out

H tên:

Group:

▼

Search

Add

(Nếu không tìm thấy record nào thì hiển thị thông báo này)

STT	Tên ▼	Email	Tel
1	<u>Admin</u>	aaa@testervn.com	04-7754999
2	<u>User1</u>		
3	<u>User2</u>		
4	<u>User3</u>		

1|2|3 >>

Log out

Biên số n thông tin nhân viên

( N u có l i thì hi n th ây )

Group

Ch n nhóm User

UserName

admin

E-mail

aaa@testervn.com

Tel

04-7754999

Password

\*\*\*\*\*

Confirm password

\*\*\*\*\*

Update

Delete

Reset

- Chú ý:
  - UserName, Email ph i là giá tr Unique. UserName chỉ hiện thì không được chỉnh sửa
  - Khi click Reset, màn hình danh sách ph i gi c trạng thái tr c khi biên số n

Xác nh n thông tin

Log out

n nút OK ghi thông tin vào DB

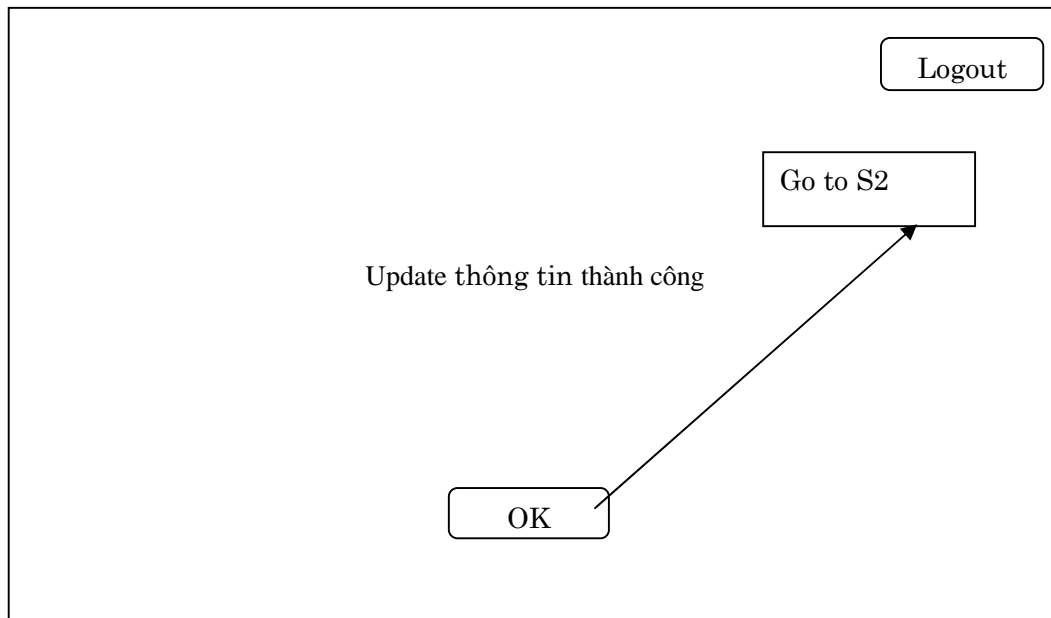
Group	Group 1
UserName	admin
Password	*****
Email	<a href="mailto:admin@testervn.com">admin@testervn.com</a>
Tel	04-7754999

OKBack

### Chú ý:

- Nếu user không t i hi n th màn hình [S-Error] v i câu thông báo “User không t n t i”
- Khi click Back, màn hình biên s an ph i gi c giá tr ã nh p

S5



S6

Xác nh n thông tin  
n nút Delete xóa thông tin t DB.

Log out

Group	Group 1
UserName	admin
Password	AAA
Email	aaa@testervn.com
Tel	04-7754999

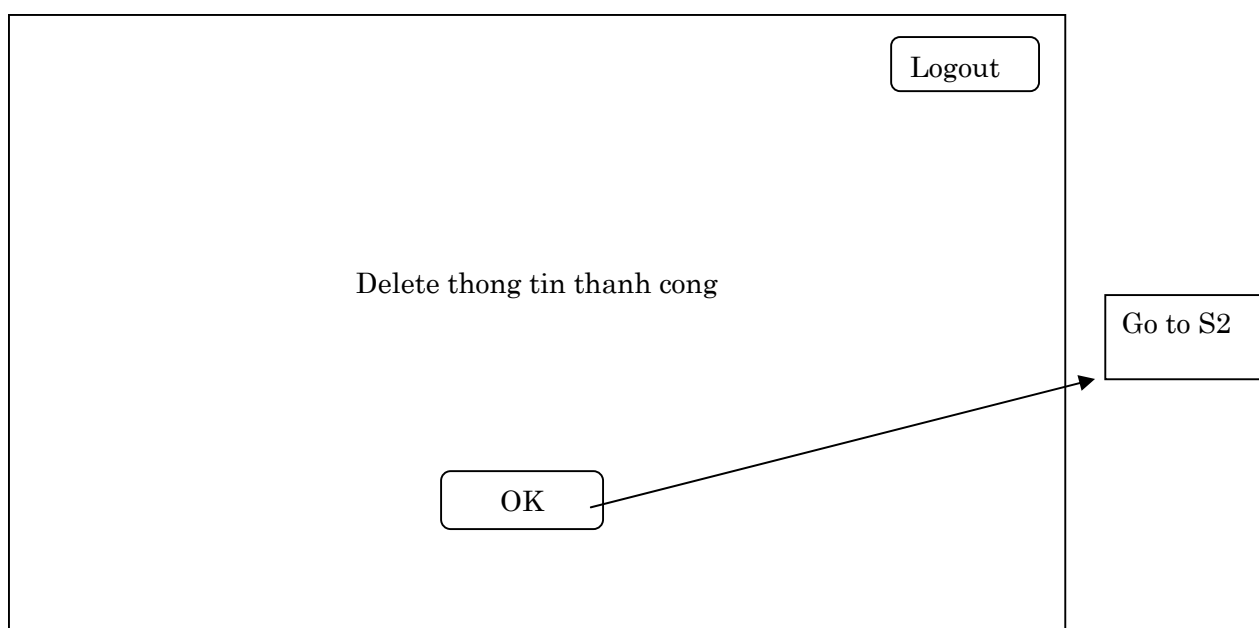
Delete Back

Chú ý:

- N u user không t i hi n th màn hình [S-Error] v i câu thông báo “User không t n t i”

- Khi click Back, màn hình danh sách phôi gi c trang thái tr c khi biên so n

S7



Chú ý: khi quay v màn hình danh sách phôi gi c trang thái tr c khi delete

S8

Đăng ký nhân viên mới

( Nếu có lịch thi thì ghi ngày )

Nhóm User

UserName

Email

Tel

Password

Confirm password

Register

Reset

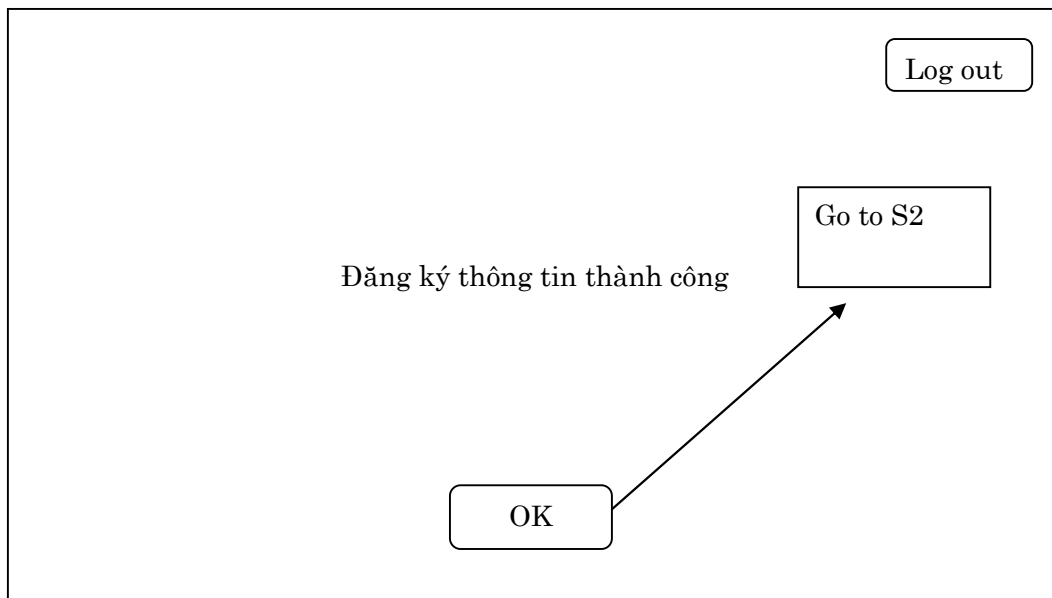
Back

\*Chú ý:

- UserName, Email phải là giá trị Unique
- Khi click Reset, màn hình danh sách phải ghi rõ trạng thái trước khi biên soạn



S9



Chú ý: Khi quay v màn hình danh sách ph i gi c trạng thái tr c khi ng ký

S10

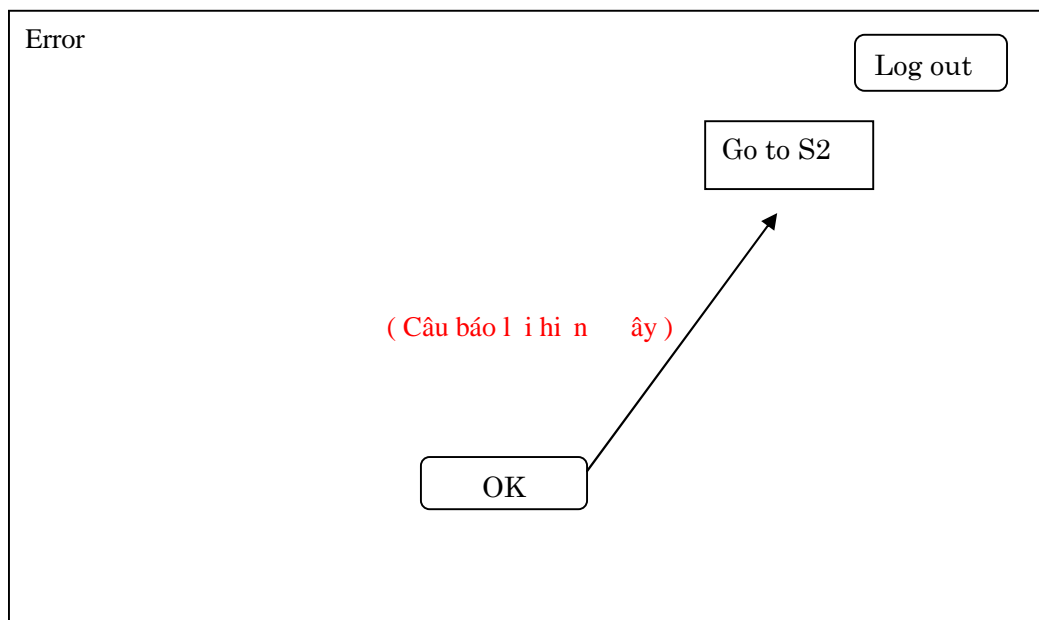
Xác nh n thông tin. n OK ghi vào DB.

Group	Group 1
UserName	admin
Password	AAA
Email	tunt@testervn.com
Tel	04-9876543

OK Back

Chú ý: Khi click Back, màn hình ng ký ph i gi c giá tr ã nh p

## S-Error



### Khí tiêu data ban đầu:

- Khí tiêu các nhóm user
- Khí tiêu user ban đầu login

### Phân trang

Phân trang theo đúng design đã qui định, nghĩa là 3 trang 1.

Ví dụ, trang đầu tiên hiển thị 1 | 2 | 3 >>, click vào >> sẽ hiển thị 3 trang tiếp theo << 4 | 5 | 6 >>

### Màn hình danh sách:

- Default sắp xếp Tên, tăng dần
- Click vào ▲ hoặc ▼ ở header của các column sẽ thay đổi sắp xếp, ▲ và ▼ thể hiện trạng thái hiện tại của danh sách.

### Điều kiện tìm kiếm theo tên:

Cho phép tìm kiếm tổng quát (Ex: Tìm từ “V n” thì Nguyễn Văn An sẽ được tìm thấy)

Nếu nhập % tìm kiếm thì phải tìm tên có ký tự %, không cần liệt kê tất cả.

Nếu có tên [John’s Anh] thì nhập ký tự ’ tìm thì cũng phải tìm thấy

### Điều kiện của các màn hình nhập user

1. Tất cả các trường nhập
2. Trường UserName phải là Unique  
UserName chỉ chấp nhận các a-z, A-Z, 0-9, \_ (không chấp nhận ký tự space)  
đài UserName phải là n h n ho c b ng 4 và n h n ho c b ng 15
3. Trường Email phải là Email format và là Unique  
đài Email phải là n h n ho c b ng 100
4. Trường Tel phải là số 1byte (0 -> 9) và format như sau: xxxx-xxxx-xxxx  
đài tối đa của String Tel là 14 ký tự. Nghĩa là chấp nhận các giá trị sau:  
04-8888-234, 9876-1224-1236, 9-8-2
5. Trường tên thì nhập tùy ý, nhưng phải vô hiệu hóa các HTML tag và Java Script.  
Nghĩa là v n nh p c HTML và JavaScript như các trang xác nhận và danh sách, phải tag HTML và JavaScript có phải vô hiệu hóa  
đài trường tên phải là n h n ho c b ng 255 ký tự (không quan tâm đến ký tự 1byte hay 2byte)
6. Mật khẩu chỉ chấp nhận ký tự 1byte (kể cả các ký hiệu unicode chấp nhận)  
đài mật khẩu phải là n h n ho c b ng 4 và n h n ho c b ng 15 ký tự

\* Màn hình danh sách phải luôn ghi các trạng thái truy cập (Nhóm user, giá trị tìm kiếm, trang đã chọn. Default là 1 và hiện thị trang 1)

### Các câu thông báo lỗi có thể xảy ra:

<b>Login</b>	
Nhập sai UserName hoặc Password	UserName hoặc mật khẩu bị sai
Không nhập UserName	Hãy nhập UserName
Không nhập mật khẩu	Hãy nhập mật khẩu
<b>Tìm kiếm</b>	
Không tìm thấy user	Không tìm thấy user thích hợp
<b>Đăng ký, biên tập user</b>	
Không chọn nhóm user	Hãy chọn nhóm user
Nhập UserName đã tồn tại	UserName đã tồn tại

Không nhập UserName	Hãy nhập UserName
Nhập UserName không đúng format	UserName chỉ chấp nhận các ký tự (a-z, A-Z, 0-9 và _). Ký tự đầu tiên không phải là số
Nhập UserName dài ít nhất 4 ký tự hoặc không quá 15 ký tự	UserName phải ít nhất 4 và không quá 15
Không nhập Email	Hãy nhập email
Nhập email không đúng format	Hãy nhập email đúng format
Nhập email bắt buộc	Email bắt buộc
Nhập email vượt quá 100 ký tự	Email không vượt quá 100 ký tự
Không nhập Tel	Hãy nhập Tel
Nhập Tel không đúng format	Tel chỉ chấp nhận ký tự số 1byte và có format xxxx-xxxx-xxxx
Nhập Tel ít nhất 14 ký tự	Tel không vượt quá 14 ký tự
Không nhập Tên	Hãy nhập tên
Nhập tên vượt quá 255 ký tự	Tên không vượt quá 255 ký tự
Không nhập mật khẩu	Hãy nhập mật khẩu
Nhập mật khẩu không đúng format	Mật khẩu chỉ chấp nhận ký tự 1 byte
Nhập mật khẩu dài ít nhất 5 ký tự hoặc không quá 15 ký tự	Mật khẩu phải ít nhất 5 và không quá 15 ký tự
<b>Các câu báo lỗi khác</b>	
Biên tập user không tồn tại	User không tồn tại
Xóa user không tồn tại	User không tồn tại
Lỗi khi thao tác với DB	Hệ thống đang có lỗi